

Số: /NQ-HĐND

Cẩm Thủy, ngày tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030 xã Cẩm Thủy

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM THỦY
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Cẩm Thủy về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-HĐND, ngày 30 /3/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Cẩm Thủy tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 - 2025

1. Kết quả đạt được

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 được triển khai thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Tình hình thế giới và khu vực diễn biến khó lường; dịch bệnh và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, gay gắt; đặc biệt đại dịch Covid-19 diễn biến kéo dài, lây lan diện rộng,... đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời cũng là giai đoạn chuyển mình của cả nước, khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc chuyển đổi tổ chức bộ máy không có thời gian chuyển tiếp và khối lượng công việc lớn, nên quá trình triển khai nhiệm vụ có thời điểm còn lúng túng. Trước tình hình trên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Cẩm Thủy đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao và đã đạt được kết quả đáng phấn khởi: Kinh tế tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư; phát triển văn hóa, xã hội và con người có nhiều mặt tiến bộ. Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đạt kết quả nổi bật¹, quốc phòng - an ninh được củng cố và giữ vững; kết quả đạt được khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

2. Những tồn tại, hạn chế

¹Năm 2023, thị trấn Phong Sơn được UBND huyện công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh sớm 02 năm, xã Cẩm Ngọc đạt tiêu chí NTM nâng cao năm 2024.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 vẫn bộc lộ những hạn chế như: Còn 03 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đề ra²; chưa có mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; (2) Công tác quản lý hành lang an toàn giao thông, lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường có thời điểm chưa được sát sao, quyết liệt. Công tác thanh quyết toán một số công trình xây dựng cơ bản còn chậm, nợ đầu tư xây dựng cơ bản (Cẩm Ngọc) chưa được xử lý dứt điểm; (3) Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật hiệu quả chưa cao. Một số tiêu chí xây dựng tổ dân phố kiểu mẫu, thôn kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao chưa thật sự bền vững; (4) Công tác bảo đảm vệ sinh môi trường tại một số thôn chưa được quan tâm đúng mức, việc thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt tập trung chưa thực hiện đồng đều ở các thôn; ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư tại Cẩm Ngọc do chăn nuôi chưa có giải pháp căn cơ để giải quyết dứt điểm; (5) Tình hình trật tự an toàn xã hội có thời điểm diễn biến phức tạp; một số tội phạm, tệ nạn xã hội như: ma túy, cờ bạc, cố ý gây thương tích gia tăng.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 xã Cẩm Thủy

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, khó khăn của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, đồng thời huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường. Phát huy tiềm năng, lợi thế và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành, sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống Nhân dân. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội, chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng mạnh công nghiệp, thương mại – dịch vụ, từng bước hiện đại hóa hạ tầng đô thị và hạ tầng kỹ thuật. Giữ vững ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xây dựng xã Cẩm Thủy phát triển toàn diện theo hướng đô thị, văn minh, hiện đại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế (11 chỉ tiêu):

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm giai đoạn 2026 - 2030: 8,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người/năm năm 2030: 80,5 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm: 8.525,0 tấn.

²Thu nhập bình quân đầu người (cả Thị trấn Phong Sơn và xã Cẩm Ngọc); tổng đàn gia súc, gia cầm (Thị trấn Phong Sơn); tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch (xã Cẩm Ngọc).

- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 05 năm 2026 - 2030: 500,0 ha (trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao 180,0 ha).

- Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2030: 95,0 triệu đồng.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2030: 68,5 nghìn con.

- Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2030: 122,0 tấn.

- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương 05 năm giai đoạn 2026 - 2030: 382,0 tỷ đồng.

- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hằng năm: 6,0%.

- Tổng số doanh nghiệp được thành lập mới giai đoạn 2026-2030: 56 doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hoá năm 2030: 100,0%.

2.2. Về văn hoá - xã hội (08 chỉ tiêu):

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm: dưới 1%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin: Từ 95% trở lên.

- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số năm 2030: 95,0%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2030: 100,0%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030: 29,0%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn năm 2030: 96,1%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm: 1,0%.

- Tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá năm 2030: 80,0%.

2.3. Về môi trường (03 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030: 39,50%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2030: 99,6%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch: 69,5%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030: 90,0%.

2.4. Về an ninh trật tự (01 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT hằng năm: trên 85%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 xã Cẩm Thủy

1. Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình trọng tâm và khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cẩm Thủy lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 – 2030; đề xuất ban hành các chính sách nhằm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội địa phương

1.1. Thực hiện các chương trình trọng tâm

1.1.1. Chương trình “Xây dựng xã Cẩm Thủy phát triển toàn diện theo hướng đô thị, văn minh, hiện đại”: Nhằm cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình trọng tâm số 11-CTr/ĐU ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Xây dựng xã Cẩm Thủy phát triển

toàn diện theo hướng đô thị, văn minh, hiện đại. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 71/KH-UBND, ngày 09/3/2026 của UBND xã về thực hiện xây dựng xã Cẩm Thủy phát triển toàn diện theo hướng đô thị, văn minh, hiện đại.

Nội dung thực hiện: (1) Thực hiện xây dựng xã Cẩm Thủy phát triển toàn diện, bền vững theo hướng đô thị hóa, có cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ đạt tiêu chí đô thị; Xây dựng xã Cẩm Thủy đạt Đô thị loại III theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; (2) Xây dựng xã Cẩm Thủy đạt đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị gồm 09 tiêu chí; (3) Xây dựng xã Cẩm Thủy thành Phường theo Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

1.1.2. Chương trình “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị”:

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm số 10-CTr/ĐU ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị”; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 20/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 03/01/2026 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Chương trình trọng tâm số 10-CTr/ĐU và Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU về chuyển đổi số.

Nội dung thực hiện: (1) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phục vụ của hệ thống chính trị xã Cẩm Thủy, góp phần nâng cao năng lực quản trị, hiệu lực quản lý, xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ; (2) Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp tiện ích, dịch vụ số thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính; (3) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống phòng họp không giấy trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, giảm thời gian xử lý công việc, tăng tính minh bạch, chuyên nghiệp trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

1.2. Thực hiện khâu đột phá: *“Tập trung mọi nguồn lực, chủ động thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, theo hướng hiện đại”:*

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện khâu đột phá “Tập trung mọi nguồn lực, chủ động thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, theo hướng hiện đại”; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU.

Nội dung thực hiện: (1) Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân; chủ động thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế – xã hội trên địa bàn xã

theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển trong từng giai đoạn. (2) Thông qua việc triển khai khâu đột phá, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt và làm việc của Nhân dân. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở, bảo đảm quốc phòng – an ninh và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội đã đề ra.

2. Về kinh tế

2.1. Tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ, giảm phù hợp tỷ trọng ngành nông nghiệp.

2.1.1. Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, hình thành vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm nông nghiệp gắn liền với dịch vụ thương mại:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa. Tập trung phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển lâm nghiệp và chế biến lâm sản. Tích cực thu hút các nguồn lực đầu tư vào sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện chính sách khuyến nông, hỗ trợ vốn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND tỉnh về quy định khu vực không được phép chăn nuôi. Khai thác có hiệu quả các vùng chăn nuôi tập trung hiện có, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại ngoài khu dân cư theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi theo chuỗi từ khâu sản xuất con giống, thức ăn, chăm sóc nuôi dưỡng đến giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp phát triển chăn nuôi theo hình thức tập trung công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn dịch bệnh và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trong chăn nuôi. Khuyến khích nhân dân, hợp tác xã, tổ hợp tác xã chăn nuôi theo hình thức bán chăn thả, thả vườn như: Nuôi ong, nuôi gà thả vườn, bò thịt, ngan, vịt... mục tiêu phát triển đàn gia súc, gia cầm đạt 68.500 con (trong đó: đàn trâu, bò 700 con; đàn lợn 3.000 con; đàn dê 2.500 con; đàn gia cầm đạt 62.300 con).

Khai thác hiệu quả diện tích mặt nước, phát triển nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục mở rộng và phát triển các vùng nuôi cá thâm canh, vùng nuôi cá tập trung, an toàn dịch bệnh trong ao hồ, khai thác có hiệu quả các lồng bè nuôi cá trên sông Mã; giám sát và quản lý tốt dịch bệnh thủy sản, môi trường vùng nuôi, chất lượng con giống và thức ăn thủy sản.; duy trì diện tích nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 36 ha; số lồng bè trên sông Mã đạt khoảng 62 lồng; phấn đấu đến năm 2030 tổng sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản trên địa bàn đạt 122,0 tấn.

Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; đẩy mạnh trồng cây phân tán trong nhân dân nhằm nâng cao độ che phủ của

rừng đến năm 2030 đạt 39,5%, góp phần điều hoà khí hậu, bảo tồn thiên nhiên, phát triển đa dạng sinh học và sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng hiện có. Thực hiện có hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm lợi thế của xã; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất nhằm đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ qua chế biến. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống cháy rừng.

2.1.2. Triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, có giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ:

Tập trung rà soát lập và điều chỉnh các quy hoạch (xây dựng, sử dụng đất), phù hợp với thực tế và định hướng phát triển khu vực, tỉnh, trong đó ưu tiên bố trí các quỹ đất phù hợp, có lợi thế để thu hút phát triển Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và các điểm dân cư, khu đô thị mới theo hướng văn minh, hiện đại. Thực hiện đầy đủ các chính sách để thúc đẩy, khuyến khích thu hút mạnh mẽ đầu tư, nhất là thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, xây dựng...; cung cấp thông tin về chính sách và quy hoạch đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận cho các nhà đầu tư; khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị cao. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp, các công trình khởi công mới; hỗ trợ, xúc tiến, kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp để đầu tư kinh doanh vào cụm công nghiệp Cẩm Sơn. Bố trí và huy động nguồn lực đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm để kích thích thu hút đầu tư, như: Các tuyến giao thông kết nối; cấp điện; cấp, thoát nước; xử lý rác thải...

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; thực hiện cơ cấu lại tỷ lệ lao động, dịch chuyển số lao động nông nghiệp sang lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động từ 29% trở xuống; đẩy mạnh xuất khẩu lao động, chú trọng thị trường có thu nhập tốt, an toàn.

2.1.3. Phát huy lợi thế để phát triển nhanh và đa dạng ngành dịch vụ:

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tập trung vào việc cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, đơn giản hoá thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực để xây dựng và phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục tuyên truyền, tạo điều kiện để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp và thành lập mới 56 doanh nghiệp trở lên, trong đó phấn đấu hàng năm có từ 10 đến 12 doanh nghiệp thành lập mới; đẩy mạnh xúc tiến phát triển các mô hình kinh tế tập thể.

Tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, mặt bằng để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ, như: các trung tâm mua sắm, vui chơi, giải trí lớn phục vụ Nhân dân xã Cẩm Thủy và các xã trong tỉnh. Bên cạnh hoạt động thương mại truyền thống, cần chú trọng phát triển thương mại điện tử, giải trí, văn hóa, thể thao.... Nghiên cứu các giải pháp để phát triển dịch vụ kinh

doanh dọc các tuyến đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 217, khu dân cư mới hình thành và xác định thương mại - dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

Tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng để đảm bảo bình ổn, kiểm soát tốt thị trường hàng hóa; tích cực chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp; quản lý tốt vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; bảo đảm an ninh trật tự tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện.

2.1.4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ theo hướng hiện đại; thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch:

Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, tập trung thông tin, tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng; thường xuyên kiểm tra và kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng xây dựng không phép, lấn chiếm, vi phạm trật tự; nâng cao năng lực, trách nhiệm của công chức chuyên môn trong tham mưu cho UBND, trong phối hợp với các thôn trong quản lý xây dựng; làm tốt công tác phòng ngừa, không để xảy ra các vi phạm.

Phát huy tối ưu nội lực, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội và các công trình phúc lợi công cộng, trong đó chú trọng các công trình thiết yếu với nhân dân, như: Nhà văn hóa, đường giao thông, điện sinh hoạt, kênh mương nội đồng, cây xanh, thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai các dự án đầu tư khi có các nguồn vốn của Trung ương, của cấp trên và của các doanh nghiệp, bảo đảm kịp thời, hiệu quả; tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm dự án được triển khai đúng tiến độ.

Nghiên cứu tiếp tục xây dựng chương trình, đề án phát triển đô thị; tập trung nguồn lực phát triển hệ thống hạ tầng đô thị để đáp ứng nhu cầu giao thông, vận tải và đô thị hoá trong tương lai; chú trọng công tác chỉnh trang đô thị, quản lý kiến trúc cảnh quan, đặc biệt tại trung tâm hành chính xã, các khu dân cư.

2.1.5. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành ngân sách; phấn đấu tăng thu ngân sách đạt và vượt so với dự toán tình giao:

Tiếp tục tăng cường quản lý, điều hành ngân sách theo quy định của pháp luật; thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách; rà soát, phân loại, đánh giá các nguồn thu một cách đầy đủ, triệt để; chú trọng nuôi dưỡng, khai thác các nguồn thu mới, có tiềm năng lợi thế (từ tiền sử dụng đất, thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh), hàng năm phấn đấu hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu tăng thu ngân sách 6,0% hàng năm, trong giai đoạn 2026-2030 vốn đầu tư thuộc nhà nước đạt từ 382 tỷ đồng trở lên. Nghiên cứu các giải pháp, chính sách nhằm khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có số thu, nộp lớn cho ngân sách nhà nước. Điều hành chi ngân sách tuân thủ dự toán theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ con người và các chính sách xã hội, quốc phòng - an ninh; tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, theo hướng hiện đại. Rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030, tập trung bố trí vốn để

đầu tư các công trình theo phân cấp, trong đó ưu tiên vốn xử lý nợ xây dựng cơ bản trước khi triển khai dự án mới.

2.1.6. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai, triển khai thực hiện tốt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; chỉ đạo lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp xã; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và lập bản đồ địa giới hành chính xã. Thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai, tài nguyên khoáng sản và các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo để giải quyết dứt điểm các vi phạm về xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp. Rà soát, bổ sung quy hoạch khoáng sản, chú trọng nguồn vật liệu xây dựng. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, quản lý, giám sát việc xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tổ chức thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt các thôn. Tập trung các giải pháp thu hút đầu tư lò đốt rác công suất 100 tấn/ngày đêm với diện tích khoảng 2,0 ha đã quy hoạch chi tiết tại thôn Linh Thung nhằm đạt tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030 từ 90% trở lên. Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh kế hoạch phòng, chống thiên tai, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nếu có thiên tai, bão lũ xảy ra.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 34-KH/ĐU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên mặt bằng và giải phóng mặt bằng cho hạ tầng truyền tải, phối hợp chặt với Đội quản lý điện lực khu vực Cẩm Thủy để đẩy nhanh tiến độ cải tạo hệ thống điện trung áp, hạ áp bổ sung năm 2025. Tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm điện, năng lượng, quy hoạch năng lượng tái tạo phân tán vào quy hoạch đô thị, công nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp địa phương ứng dụng tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi công nghệ, điện mặt trời mái nhà, kho năng lượng.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, thực hiện tốt công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân

3.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm số 10-CTr/ĐU ngày 20/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị”; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 20/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; từng bước hình thành nền tảng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phù hợp với

điều kiện địa phương; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh; Huy động, lồng ghép các nguồn lực để từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

3.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hoá” trên địa bàn xã có chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng, phát triển con người Cẩm Thủy toàn diện, từng bước chuyển dịch từ văn hóa nông thôn sang nếp sống văn hóa, văn minh đô thị. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Tiếp tục phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mường, dân tộc Dao.

3.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 24-KH/ĐU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, nâng cao tính ứng dụng, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, phát triển con người toàn diện. Đảm bảo các nguồn lực để thực hiện tốt Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn ở tất cả các cấp học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường nền nếp kỷ cương, công tác tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa nhằm giữ vững và nâng chuẩn quốc gia ở các trường học. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục và quản trị các cơ sở giáo dục trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ hợp lý nguồn lực, nâng cao tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đồng thời gắn với công tác kiểm tra, giám sát hiệu quả thực hiện.

3.4. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Chiến lược quốc gia về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2030, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các giải pháp nâng cao chất lượng công tác chăm

sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, bảo đảm an toàn thực phẩm. Duy trì và nâng cao các tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030. Quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống dưới 10%. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; phấn đấu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế hàng năm và đến năm 2030 đạt 95 % trở lên. Chuẩn bị các điều kiện để tiếp nhận cơ sở vật chất và con người theo Đề án của Sở Y tế về việc thành lập 166 Trạm Y tế trực thuộc UBND cấp xã trên cơ sở sắp xếp 547 trạm y tế xã, phường hiện đang trực thuộc 26 Trung tâm Y tế theo Thông tư số 43/2025/TT-BYT và Thông tư số 53/2025/TTBYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. Tiếp tục đổi mới toàn diện tinh thần và thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh; đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế cơ sở. Chủ động vận dụng linh hoạt, sáng tạo các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực y tế có trình độ cao vào công tác tại trạm y tế, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân.

3.5. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân trên tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau, gắn giảm nghèo với phát triển kinh tế bền vững. Chỉ đạo thành lập tổ công tác đặc biệt về rà soát hộ nghèo và cận nghèo hàng năm, phân loại rõ nguyên nhân nghèo để lập hồ sơ từng hộ nghèo và thiết kế lộ trình thoát nghèo với từng hộ cụ thể. Hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nghèo, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo cấp tỉnh giao hàng năm. Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với người có công; hỗ trợ những người yếu thế khắc phục khó khăn ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập cộng đồng. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia sử dụng nước sạch; phối kết hợp với đơn vị cấp nước thực hiện nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng cấp nước để bảo đảm mọi người dân đều có điều kiện thuận lợi tiếp cận nguồn nước sạch. Tăng cường chỉ đạo rà soát tiêu chí nhà ở của hộ gia đình, tiếp tục có các giải pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng, triển khai hiệu quả các nguồn lực để xóa triệt để nhà tạm, nhà dột nát theo tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TU và từng bước nâng cao chất lượng nhà ở cho người dân, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành mục tiêu 96,1% hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn.

3.6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp với các tổ chức tôn giáo tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc và đồng bào tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

4. Chú trọng công tác công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; quan tâm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn của công dân và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

4.1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch hành động số 16-KH/ĐU ngày 16/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước. Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm quyền tiếp cận công lý, công bằng và bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân.

4.2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, trọng tâm là tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức tiếp công dân và trách nhiệm của cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp công dân, đảm bảo thực hiện đúng quy trình về tiếp công dân. Nâng cao hiệu quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp. Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức; Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao ý thức, trách nhiệm, nhận thức của người đứng đầu đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 30-KH/ĐU ngày 14/01/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước; tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài để xây dựng nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững; không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam. Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả.

5.2. Tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đảm bảo số lượng, chất lượng, thực hiện công tác huấn luyện, diễn tập theo kế hoạch. Thực hiện cải tạo, xây dựng

hệ thống hàm hào, công sự trận địa chuẩn bị tốt từ thời bình và phục vụ cho công tác diễn tập. Hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và Nhân dân nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường phối hợp giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Rà soát, bổ sung trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn.

5.3. Chủ động nắm chắc và dự báo sát tình hình, kịp thời xử lý các tình huống, đảm bảo tuyệt đối an toàn an ninh chính trị trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các vấn đề an ninh phi truyền thống. Tập trung tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đặc biệt là các loại tội phạm thường xảy ra trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn về ma túy, phấn đấu đến năm 2029 đạt tiêu chí “Xã không ma túy”. Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự với nhiều hình thức đa dạng, xây dựng nhân rộng các mô hình phong trào quần chúng đảm bảo an ninh trật tự có hiệu quả như mô hình “Camera với an ninh trật tự”, mô hình “Nhà tôi có bình chữa cháy”. Quan tâm xây dựng lực lượng an ninh trật tự ở các thôn và lực lượng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc ở khu dân cư rộng khắp, có tính chiến đấu cao, góp phần giải quyết từ sớm, từ xa các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự ngay tại cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ; số hóa cơ sở dữ liệu cư trú, quản lý tạm trú, tạm vắng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 xã Cẩm Thủy.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các ban Hội đồng nhân dân xã, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Cẩm Thủy, khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy;
- UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã, các đoàn thể cấp xã;
- Các ban HĐND xã;
- Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Châu